|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**Số: 407/BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2017*  |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2017;**

**Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2018**

*(Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2017**

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2017**

Năm 2017, trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tuy có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực quản lý; cùng với sự vào cuộc nghiêm túc, quyết liệt của các cấp, ngành, địa phương bằng các chương trình hành động cụ thể, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2017 tiếp tục chuyển biến tích cực. Tuy vậy, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch và dự toán năm 2017; sự cố môi trường biển, các cơn lũ cuối năm 2016, bão trong năm 2017 để lại hậu quả nặng nề; sản xuất nông nghiệp mất mùa; an ninh trật tự diễn biến phức tạp;… đã ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân; tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối ngân sách địa phương.

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH**

**1. Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách**

a) Dự toán HĐND tỉnh giao 6.000 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 4.967 tỷ đồng, bằng 86% dự toán Trung ương giao, bằng 83% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2016; trong đó, tiền sử dụng đất đạt 1.305 tỷ đồng, bằng 131% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì thu ngân sách nội địa đạt 3.662 tỷ đồng, bằng 74% dự toán Trung ương và bằng 73% dự toán HĐND tỉnh giao.

Nhìn chung, thu ngân sách đến nay đạt rất thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, một số chỉ tiêu có số giao thu lớn nhưng số thu đạt thấp như: Thu từ công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: 568/960 tỷ đồng = 59%; Lệ phí trước bạ: 180/325 tỷ đồng = 56%; Thuế thu nhập cá nhân: 159/233 tỷ đồng = 68%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 11/280 tỷ đồng = 4%.

b) Thu ngân sách nội địa thực hiện cả năm 2017 phấn đấu đạt 6.000 tỷ đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016; nếu loại trừ tiền sử dụng đất (1.530 tỷ đồng) và các khoản ghi thu, ghi chi (39 tỷ đồng) thì thu từ thuế, phí và thu khác ngân sách đưa vào cân đối đạt 4.431 tỷ đồng, bằng 89% dự toán Trung ương và 88,6% dự toán tỉnh giao (hụt thu so với Trung ương giao 546 tỷ đồng; hụt thu so với tỉnh giao 569 tỷ đồng).

c) Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách:

- Tăng trưởng kinh tế đối với các lĩnh vực tạo ra nguồn thu lớn, chủ yếu đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra; nguồn thu từ doanh nghiệp chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thu ngân sách nhưng thực tế số doanh nghiệp giải thể, bỏ kinh doanh hoặc không phát sinh doanh thu là khá lớn.

- Việc triển khai đầu tư của các dự án trong và ngoài nước hạn chế; dự án Formosa đã vào giai đoạn hoàn thành đầu tư, mới bắt đầu sản xuất; một số dự án, công trình trọng điểm chậm triển khai hoặc dừng triển khai nên một số nguồn thu không phát sinh theo dự kiến (như: Thuế lĩnh vực ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Dự án Mỏ sắt Thạch Khê...).

- Sự cố môi trường biển, bão số 2, số 4, số 10 đã ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị trên địa bàn, kéo theo tình trạng chậm nộp thuế nhà thầu, thuế doanh nghiệp ngoại tỉnh.

**2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu**

Thu xuất nhập khẩu 2.850 tỷ đồng, tăng 68% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 84% dự toán Trung ương giao, tăng 41% so với cùng kỳ; nguồn thu chủ yếu từ nhập khẩu thiết bị máy móc và nguyên liệu phục vụ sản xuất dự án Formosa.

 **3. Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước**

Dự toán giao 70 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 52 tỷ đồng, bằng 74% dự toán;dự kiến cả năm đạt 58 tỷ đồng, bằng 84% dự toán. Khoản thu này chủ yếu từ học phí, các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các khoản đóng góp khác được ghi thu ngân sách nhà nước vào thời điểm cuối năm.

**4. Thu bổ sung ngân sách cấp trên**

 - Thực hiện 11 tháng đạt 6.719 tỷ đồng, bằng 91% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 5.242 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 1.451 tỷ đồng, bằng 98% dự toán; bổ sung vốn thực hiện một số chế độ, chính sách của Trung ương 25 tỷ đồng, đạt 15% dự toán.

- Ước cả năm 2017 đạt 7.401 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 5.719 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 1.512 tỷ đồng, bằng 102% dự toán; bổ sung vốn thực hiện một số chế độ, chính sách của Trung ương 170 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Khoản thu này tăng do kinh phí được cấp để chi trả cho các chế độ mới phát sinh trong năm theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho vùng bị thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng cấp bách; kinh phí phục vụ công tác thống kê, thẩm định, chi trả bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ đột xuất khác.

**II. VỀ CHI NGÂN SÁCH**

Tổng chi ngân sách địa phương dự toán giao đầu năm 12.965 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng 10.541 tỷ đồng, đạt 81% dự toán HĐND tỉnh giao; nếu loại trừ các nhiệm vụ chi chờ thu đạt dự toán mới phân bổ, các khoản thực hiện ghi thu nhưng chưa ghi chi (sẽ ghi vào thời điểm cuối năm), một phần nguồn dự phòng ngân sách dành để chủ động ứng phó với các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh... thì chi ngân sách địa phương 11 tháng đạt 85% dự toán đầu năm; ước thực hiện cả năm 2017 chi ngân sách đạt khoảng 96% dự toán HĐND tỉnh giao. Các nội dung chi ngân sách cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển**

 Dự toán giao đầu năm 2.791 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 3.099 tỷ đồng, bằng 111% dự toán đầu năm; ước thực hiện cả năm đạt 3.320 tỷ đồng (bao gồm cả các nguồn vốn vay, ứng, thu hồi dư tạm ứng, vốn năm trước chuyển sang và các nguồn vốn bổ sung trong năm từ ngân sách Trung ương và địa phương, vốn Trái phiếu Chính phủ), bằng 119% dự toán đầu năm; nếu loại trừ các yếu tố trên thì chi đầu tư phát triển theo dự toán đầu năm ước đạt 2.726 tỷ đồng, bằng 96% dự toán.

**2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên**

 Tổng chi 11 tháng đạt 6.864 tỷ đồng, bằng 77% dự toán đầu năm, cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi trong dự toán được giao; ước thực hiện cả năm đạt 8.322 tỷ đồng, bằng 94% dự toán, trong đó:

 - Chi quản lý hành chính: 11 tháng đạt 1.592 tỷ đồng, bằng 82% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 1.836 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: 11 tháng đạt 2.923 tỷ đồng, bằng 79% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 3.515 tỷ đồng, bằng 95% dự toán.

 - Chi sự nghiệp y tế: 11 tháng đạt 427 tỷ đồng, bằng 80% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 507 tỷ đồng, bằng 95% so dự toán. Trong năm 2017 đã thực hiện giảm dự toán chi sự nghiệp y tế tại cơ sở khám chữa bệnh do đưa lương vào giá viện phí theo quy định của Trung ương, đồng thời tái cơ cấu lại nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất và chế độ chính sách cho ngành y tế theo quy định.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch : 11 tháng đạt 92 tỷ đồng, bằng 86% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 107 tỷ đồng, bằng 100% so dự toán.

 - Chi đảm bảo xã hội: 11 tháng đạt 741 tỷ đồng, bằng 73% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 951 tỷ đồng, bằng 94% dự toán giao.

 - Chi an ninh, quốc phòng: 11 tháng đạt 179 tỷ đồng, bằng 93% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 204 đồng, bằng 106% so với dự toán.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 11 tháng đạt 624 tỷ đồng, bằng 75% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 774 tỷ đồng, bằng 93% dự toán.

 - Chi sự nghiệp môi trường: 11 tháng đạt 72 tỷ đồng, bằng 70% dự toán đầu năm; ước cả năm đạt 100 tỷ đồng, bằng 97% dự toán.

Trong điều kiện thu ngân sách rất khó khăn, nhưng với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, chi các hoạt động hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, các chính sách phát triển, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng và cố gắng, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**3. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước**

 Dự toán giao đầu năm 239 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp tỉnh 137 tỷ đồng); tổng chi dự phòng ngân sách 11 tháng 128 tỷ đồng, bằng 54% dự toán (trong đó chi dự phòng ngân sách tỉnh 74 tỷ đồng, bằng 57% dự toán); ước cả năm đạt 186 tỷ đồng, bằng 78% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, phòng chống khắc phục dịch bệnh trên địa bàn; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất khác theo chủ trương của các cấp ủy, chính quyền địa phương.

**4. Một số nội dung khác**

a) Tình hình dư nợ của tỉnh:

- Tổng dư nợ đầu năm 2017 của tỉnh là 732,224 tỷ đồng; bao gồm:

+ Vay tín dụng ưu đãi để thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản: 303,17 tỷ đồng.

+ Dự án năng lượng nông thôn II (RE II): 389,175 tỷ đồng (Ngành điện đã theo dõi, quản lý và trả nợ: 271 tỷ đồng; ngân sách tỉnh trả nợ: 118,175 tỷ đồng).

+ Dự án phát triển nông thôn Hà Tĩnh (HRDP): 28,41 tỷ đồng.

+ Dự án phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo Hà Tĩnh (SRDP): 11,489 tỷ đồng.

- Trong năm 2017: Vay 30,36 tỷ đồng; trả nợ gốc và lãi: 162,65 tỷ đồng.

- Dư nợ của tỉnh đến cuối năm 2017: 599,954 tỷ đồng.

- Vốn vay được quản lý, phân bổ, sử dụng theo đúng mục đích, phát huy hiệu quả; chủ động bố trí ngân sách trả nợ vay đúng hạn. Hiện nay tỉnh không có nợ quá hạn và dư nợ nằm dưới mức trần theo quy định.

 b) Quỹ dự trữ tài chính địa phương: Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ hiện nay là 355,574 tỷ đồng.

(Các nội dung chi chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo).

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH**

**1. Kết quả đạt được**

- Về thu ngân sách: Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế; thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh có nhiều biến cố xảy ra, nhất là sau sự cố môi trường biển tình trạng bất ổn đã xảy ra tại một số địa phương; sản xuất nông nghiệp mất mùa vụ Xuân, thiệt hại lớn, một số sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra bị ứ đọng tiêu thụ rất chậm, bão số 02, số 4 và số 10 gây thiệt hại nặng nề cho người dân về cơ sở hạ tầng và sản xuất; song được sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự giám sát có hiệu quả của HĐND tỉnh; sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, sự quyết tâm của ngành Thuế và sự đồng hành của hệ thống chính trị nên thu ngân sách đã có nhiều chuyển biến, phấn đấu thu ngân sách đạt chỉ tiêu của Trung ương và HĐND tỉnh giao. Tuy vậy, do cơ cấu các khoản thu ngân sách đưa vào cân đối không đạt theo dự toán được giao đầu năm, dự kiến ngân sách tỉnh và ngân sách các địa phương sẽ hụt thu khá lớn nên ảnh hưởng đến việc cân đối, đảm bảo các nhiệm vụ chi ngân sách, việc điều hành ngân sách gặp nhiều khó khăn, áp lực.

- Về chi ngân sách: Trong điều kiện thu ngân sách rất khó khăn, dự kiến hụt thu cân đối ngân sách nhưng với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm; đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, chi các hoạt động hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, các chính sách phát triển, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng và cố gắng, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm; chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị để thực hiện như: Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án; chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; hỗ trợ hộ nghèo vùng khó khăn; hỗ trợ phát triển đô thị, kiến thiết thị chính; hỗ trợ chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn và hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều hành quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng: Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, đã đảm bảo kịp thời nguồn vốn để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án. Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất chuyển vốn các dự án công trình triển khai chậm, hiệu quả thấp để bố trí vốn cho các dự án quan trọng, cấp bách, có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm.

**2. Một số khó khăn, tồn tại**

- Nhìn chung tiến độ thu ngân sách 11 tháng năm 2017 đạt thấp so với chỉ tiêu HĐND tỉnh giao, đặc biệt là cơ cấu nguồn thu thực tế không đáp ứng như dự kiến (phần ngân sách tỉnh hưởng đạt thấp) và tiền sử dụng đất có xu hướng tăng cao trong tổng số thu thực hiện nên khả năng cân đối ngân sách để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán còn rất khó khăn; trong khi đó, việc huy động ngân sách từ các nguồn khác còn hạn hẹp nên nhiệm vụ điều hành ngân sách gặp nhiều khó khăn, áp lực, đặc biệt là cân đối nguồn lực để thực hiện các chính sách của tỉnh và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh đang khá lớn.

- Việc cân đối ngân sách để thực hiện bố trí nguồn vốn đối ứng các dự án để thu hút vốn ODA, các chính sách mới ban hành đang gặp một số khó khăn vì dự toán đã phân bổ từ đầu năm.

- Nhu cầu về vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình, dự án đã triển khai và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp bách, phòng chống lụt bão, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chăn nuôi tập trung... rất lớn nhưng trong điều kiện ngân sách khó khăn mới chỉ đáp ứng được một phần.

**PHẦN THỨ HAI**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018**

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách giai đoạn 2016 - 2020. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018 phải theo đúng các quy định của pháp luật về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán. Khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lắp, kém hiệu quả; không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

**1. Về thu ngân sách năm 2018**

a) Dự kiến giao thu ngân sách nội địa năm 2018 là 6.000 tỷ đồng, tăng 592 tỷ đồng (10,9%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018, bằng số ước thực hiện năm 2017; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng, tăng 300 tỷ đồng (33,3%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 4.800 tỷ đồng, tăng 292 tỷ đồng (6,5%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018; giảm 200 tỷ đồng (4%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017.

b) Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 3.400 tỷ đồng, bằng 106% dự toán Bộ Tài chính giao năm 2018 và bằng 119% so với ước thực hiện năm 2017.

c) Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ các khoản vay đến hạn.

d) Huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách của tỉnh.

e) Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

**2. Về chi ngân sách năm 2018**

a) Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên, đúng quy định.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển.

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh.

- Về cơ bản, dự toán chi thường xuyên năm 2018 được xác định trên nền dự toán chi thường xuyên năm 2017 (sau khi đã điều chỉnh tăng, giảm các chế độ chính sách trong năm 2017 theo quy định); đồng thời xác định các chế độ chính sách, nhiệm vụ mới trong năm 2018 đã được cấp có thẩm quyền quyết định; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định.

c) Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh: Năm 2018, về quan điểm ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện một số chính sách cấp thiết, hiệu quả; tập trung cơ bản vào chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới, các chính sách liên quan đến chế độ chính sách đối với con người của hệ thống chính trị đang có hiệu lực và một số chính sách cấp thiết trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; các chính sách khác tùy vào khả năng nguồn lực thực tế để bố trí. Theo đó, năm 2018 tiếp tục thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

d) Đối với ngân sách huyện xã: Các địa phương căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của tỉnh để xây dựng dự toán chi năm 2018 đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

**II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**

1. Thu ngân sách nội địa: Dự kiến giao thu ngân sách nội địa năm 2018 của tỉnh 6.000 tỷ đồng (trong đó, tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng), tăng 10,9% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2018 (số giao tăng tuyệt đối là 592 tỷ đồng) và bằng số ước thực hiện năm 2017.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 3.400 tỷ đồng, bằng 106% dự toán Bộ Tài chính giao năm 2018 và bằng 119% so với ước thực hiện năm 2017.

3. Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu đưa vào cân đối: 3.527 tỷ đồng, bằng 59% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2018, bằng 107% dự toán năm 2017, tăng so với dự toán năm 2017 là 223,7 tỷ đồng.

- Khối huyện xã thu: 2.473 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng), bằng 41% trong tổng số thu ngân sách nội địa năm 2018, bằng 92% dự toán năm 2017; giảm so với dự toán 2017 là 223,7 tỷ đồng.

**III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

1. Chi ngân sách cấp tỉnh: 8.304.932 triệu đồng; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 2.458.165 triệu đồng.

(Trong đó, thu hồi các dự án đã tạm ứng 140.958 triệu đồng; chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 48.000 triệu đồng).

- Chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác: 4.689.295 triệu đồng.

(Trong đó, thực hiện chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới 220.000 triệu đồng, thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực 324.500 triệu đồng).

- Chi dự phòng ngân sách:142.975 triệu đồng.

- Chi các Chương trình MTQG và bổ sung mục tiêu vốn sự nghiệp do ngân sách Trung ương đảm bảo: 457.497 triệu đồng.

- Chi trả nợ vay đến hạn: 165.000 triệu đồng.

- Dự kiến chi các nhiệm vụ của tỉnh từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

2. Chi ngân sách khối huyện xã: 6.605.000 triệu đồng; trong đó:

- Chi ngân sách cấp huyện: 4.936.543 triệu đồng.

- Chi ngân sách cấp xã: 1.666.457 triệu đồng.

3. Phương án bố trí chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

 - Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.200.000 triệu đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

 + Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 69.000 triệu đồng.

 + Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án: 50.000 triệu đồng.

 + Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ Phát triển đất của tỉnh: 220.000 triệu đồng.

 + Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 861.000 triệu đồng.

 - Căn cứ tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 thì tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

+ Ngân sách tỉnh hưởng: 300.267 triệu đồng (trong đó: Chi phí đầu tư tạm tính 55% từ nguồn thu phát sinh theo Đề án Phát triển quỹ đất của tỉnh: 45.100 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 255.167 triệu đồng).

+ Ngân sách huyện hưởng: 501.723 triệu đồng.

+ Ngân sách xã hưởng: 398.010 triệu đồng.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng 255.167 triệu đồng, dự kiến phân bổ cho các nội dung sau:

+ Trích Quỹ phát triển đất: 30.000 triệu đồng.

+ Trả nợ Quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 69.000 triệu đồng.

+ Phần còn lại để phân bổ cho các nhiệm vụ khác: 156.167 triệu đồng.

**IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 2018**

 **A. Dự toán thu ngân sách:**

 1. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách: 6.000.000 triệu đồng

- Thu thuế và phí: 5.845.000 triệu đồng

- Thu khác ngân sách: 116.000 triệu đồng

- Thu tại xã: 39.000 triệu đồng

 2. Thu để lại chi quản lý qua NSNN: 53.675 triệu đồng

 3. Thu thuế XNK: 3.400.000 triệu đồng

 4. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 9.453.675 triệu đồng

*- NSTW hưởng: 3.884.107 triệu đồng*

*- NSĐP hưởng: 5.569.568 triệu đồng*

5. Thu bổ sung từ ngân sách TW: 8.775.364 triệu đồng

- Bổ sung cân đối: 5.719.191 triệu đồng

- Bổ sung nguồn thực hiện CCTL: 156.627 triệu đồng

- Bù giảm thu DT 2018 để thực hiện CCTL: 197.653 triệu đồng

- Bổ sung có mục tiêu: 1.500.808 triệu đồng

- Bổ sung vốn SN thực hiện chế độ, CS của TW: 884.088 triệu đồng

- Bổ sung Chương trình MTQG: 316.997 triệu đồng

6. Thu vay: 165.000 triệu đồng

7. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau:

 400.000 triệu đồng

**B**. **Tổng thu ngân sách địa phương**: **14.909.932 triệu đồng**

**C. Tổng chi ngân sách địa phương: 14.909.932 triệu đồng**

1. Chi đầu tư phát triển: 3.438.877 triệu đồng

2. Chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác: 10.200.295 triệu đồng

(Trong đó, thực hiện chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới 220.000 triệu đồng, thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực 324.500 triệu đồng).

3. Dự phòng ngân sách: 248.263 triệu đồng

4. Chi CTMTQG, các sự nghiệp do NSTW đảm bảo: 457.497 triệu đồng

5. Chi trả nợ vay đến hạn: 165.000 triệu đồng

6. Dự kiến chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 kèm theo).

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2018**

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2018. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2018 ở mức cao nhất, để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

2. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; giám sát kê khai thuế, công tác thanh tra, kiểm tra thuế trên địa bàn; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu khác vào ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ, kịp thời và tổ chức thu triệt để đối với các nguồn thu mới; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính về thuế, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người nộp thuế.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu thu của Trung ương giao, hàng quý chỉ đạo, đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu theo cơ chế quy định; thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hàng tháng để có cơ sở điều hành chi ngân sách theo dự toán giao đầu năm.

4. Tăng cường làm việc với các Bộ, ngành Trung ương nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp để góp phần tăng thu ngân sách.

5. Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung vào các doanh nghiệp, lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm, có độ rủi ro cao, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế trong năm 2018. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế; xử lý nghiêm túc các trường hợp dây dưa nợ thuế kéo dài, các trường hợp vi phạm và liên đới đến vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

6. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; hướng dẫn, tư vấn người nộp thuế thực hiện tốt chính sách thuế. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, chính sách thuế; công khai bộ thuế, mức thu, công tác quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế. Tiếp tục động viên, khuyến khích doanh nghiệp khai thuế qua mạng Internet.

7. Tập trung chỉ đạo thu hết số nợ cũ chuyển sang năm 2018, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, áp dụng các biện pháp thu nợ có hiệu quả để giảm thiểu nợ thuế ở mức thấp nhất. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp nợ đọng thuế lớn, chây ỳ nộp thuế, trốn thuế. Truy thu thuế và xử lý phạt hành chính, phạt nộp chậm đối với những trường hợp vi phạm.

8. Thực hiện nghiêm túc việc điều hành ngân sách theo chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; chủ động cân đối nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2018.

9. Chỉ đạo việc điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đảng đoàn thể, chi an ninh quốc phòng, an sinh xã hội; tập trung dành nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ cấp bách khác.

10. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có).

 11. Tập trung quán triệt, chỉ đạo việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, hạn chế mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chưa ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa thực sự cấp bách và chưa cân đối được nguồn bảo đảm; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán năm sau. Tập trung chỉ đạo thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ vay đến hạn; thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

12. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư công gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tập trung đầu tư công cho một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tính đột phá và lan tỏa để nhanh chóng đưa vào sử dụng; ưu tiên thu hồi vốn ứng trước kế hoạch, trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi; bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; ưu tiên bố trí vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các chương trình, dự án cấp thiết dở dang. Đẩy mạnh hợp tác công - tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, thu hút các nguồn vốn tư nhân vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

13. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm tra các hành vi chuyển giá; kiểm soát giá đối với các mặt hàng thiết yếu; tiếp tục giám sát chặt chẽ kê khai giá của Doanh nghiệp đối với mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá.

14. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra và cơ cấu lại ngân sách Nhà nước chi cho các lĩnh vực này.

15. Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí. Quản lý và chấp hành các chế độ chính sách tài chính, quy trình huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân tại các xã, phường, thị trấn. Phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm, vướng mắc nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**